TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2018/QĐST-HNGĐ	*Hương Khê, ngày 13 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X. Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khối 4, thị trấn K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Sỹ H. Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khối 4, thị trấn K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1980 và chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1986.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị X được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con tên là Nguyễn Cao C, sinh ngày 23/02/2006 và con tên là Nguyễn Kiều A, sinh ngày 27/10/2009 cho đến khi các con trưởng thành (tròn 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị X không yêu cầu anh Nguyễn Sỹ H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Sỹ H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về quan hệ tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị X nhận nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn. Chị đã nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0004163 ngày 09/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, nay được trả lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trịnh Thị Thiện